

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 24-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức

Ông Hồng Chí Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường trường THCS An Thủy (xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre), Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 23/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 12/9/2019 đối với bị cáo:

Văn Tuấn V, sinh ngày 05/02/1997; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp AL, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Tuấn K và bà Nguyễn Thị C; Vợ con chưa có; Có 01 người em sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ và học văn hóa đến lớp 10 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Tháng 02/2016, đi nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn 9 – Quân đoàn 4, đến ngày 25/01/2018 xuất ngũ về địa phương sinh sống cho đến ngày xảy ra vụ án. Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/5/2019, đến ngày 25/5/2019 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lê Quốc C, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Ấp AT, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Nguyễn Minh H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến*:

1. Lê Văn H, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Ấp AL, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Ấp AL, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

3. Nguyễn Thị X, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Ấp AL, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

4. Trần Thanh K, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Ấp AT, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 22/4/2019, Lê Quốc C gọi điện thoại hỏi V mua 01 tép ma túy giá 300.000 đồng, V đồng ý và hẹn C đến quán Internet của anh Nguyễn Văn H giao ma túy. Khi gặp nhau, V đi vào quán lấy một gói thuốc lá hiệu Scott rồi bỏ 01 tép ma túy trong gói thuốc rồi mang ra giao cho C, C nhận tép ma túy và nói đang hết tiền nên thiếu lại thì V đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/5/2019, V đang chơi tại quán Internet của anh H thì Lê Quốc C gọi điện thoại hỏi mua 03 tép ma túy với giá 200.000 đồng/tép, V đồng ý và hẹn giao ma túy tại tiệm Internet. Sau đó, V về nhà lấy 05 tép ma túy trở lại quán Internet của anh H thì gặp C, nhưng C nói chỉ mua 01 tép ma túy nên V đi vào quán Internet nhặt 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Scott bỏ 01 tép ma túy vào rồi mang ra đưa cho C, C trả cho V 500.000 đồng bao gồm tiền mua ma túy thiếu lần trước thì bị lực lượng phòng chống ma túy Đoàn Biên phòng Hàm Luông ập vào bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

* Thu khi bị bắt quả tang:

- Thu của Văn Tuấn V, chưa xử lý, gồm:

+ 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu dài 01cm và 1,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trong túi quần phía trước bên trái được niêm phong trong phong bì số 01;

+ 500.000 đồng trong túi quần phía trước bên phải, gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng được niêm phong trong phong bì số 04;

+ 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, mỗi ống dài 1,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu trên nền gạch do V ném bỏ khi bị bắt quả tang được niêm phong trong phong bì số 03;

+ 01 điện thoại Iphone màu đen, số Imei 359128073773729, có gắn sim số 0965884771 được niêm phong trong phong bì số 06;

- Thu của Lê Quốc C:

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Scott trong túi quần phía trước bên phải, trong gói thuốc có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu dài 1,5cm, bên trong ống nhựa có chứa chất tinh thể màu trắng, đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì số 02; chưa xử lý.

+ 70.000 đồng trong túi quần sau bên phải, gồm 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng; chưa xử lý.

+ 01 điện thoại Nokia màu xám đen, số seri 354862049885226, có gắn sim số 0972358751 được niêm phong trong phong bì số 05; chưa xử lý.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius RC màu đỏ đen, biển số 71C2-431.98, số máy E3X9E-137381, số khung RLCUE3240 HY053735; đã xử lý giao trả cho C.

* Thu khi khám xét chỗ ở của Văn Tuấn V, chưa xử lý, gồm:

- 01 gói nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo, bên trong chứa 03 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu dài 1,5cm, bên trong rỗng không có chứa chất tinh thể màu trắng;

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu dài 02cm và 01 túi nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo, kích thước 3,5cm x 04cm, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì số 07;

- 02 kéo kim loại màu trắng và màu đen;

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong rỗng không có chứa chất tinh thể màu trắng dài 18cm.

Tại Bản kết luận giám định số 61/2019/GĐMT ngày 20/5/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận tinh thể màu trắng được niêm phong đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng trong phong bì số 01 là 0,1702 gam, số 02 là 0,0472 gam, số 03 là 0,3223 gam, số 07 là 0,1951 gam.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 21/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố Văn Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với Văn Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy Khối lượng 0,5405 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Scott; 01 túi nylon bên trong có chứa 03 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong rỗng; 02 kéo kim loại màu trắng và màu đen; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong rỗng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone của Văn Tuấn V và 01 điện thoại Nokia của Lê Quốc C.

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe mô tô biển số 71C2-431.98 cho Lê Quốc C.

+ Trả 70.000 đồng cho Lê Quốc C.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Văn Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Bị cáo xin HĐXX xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quốc C và những người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện đã rõ trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Văn Tuấn V là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, Văn Tuấn V đã có hành vi 02 lần bán trái phép 02 tép ma túy cho Lê Quốc C giá 500.000 đồng và bị bắt quả tang với số ma túy thu giữ là 0,7348 gam Methamphetamine. Sự việc xảy ra vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/5/2019 tại quán Internet của anh Nguyễn Văn H ở ấp AL, xã A (B, Bến Tre). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Văn Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho những người nghiện ma túy, làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, gây nên nhiều bất ổn cho xã hội, kéo theo nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự

tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Với tình chất hành vi của bị cáo, cùng với việc tệ nạn ma túy đang gia tăng và diễn biến rất phức tạp trên địa bàn huyện nhà, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với khối lượng 0,5405 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Scott; 04 đoạn ống nhựa; 02 kéo kim loại màu trắng và màu đen. Do ma túy là chất cấm và các vật chứng khác là dụng cụ dùng để phạm tội nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone của Văn Tuấn V và 01 điện thoại Nokia của Lê Quốc C. Đây là tiền thu lợi bất chính và là công cụ dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần phải tịch thu sung công quỹ.

+ Đối với số tiền 70.000 đồng của Lê Quốc C, do không liên quan đến vụ án nên sẽ được trả lại cho C.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 71C2-431.98 của Lê Quốc C, do không liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả cho Lê Quốc C là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Văn Tuấn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Văn Tuấn V 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 19/5/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau: khối lượng 0,5405 gam ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre và có chữ ký của Phan Trung Trực, Phan Đình Hoàng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Scott; 03 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 01 đầu, dài 1,5cm, bên trong rỗng; 02 kéo kim loại màu trắng và màu đen; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh, bên trong rỗng, dài 18cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone màu đen, số Imei 359128073773729, có gắn sim số 0965884771 của Văn Tuấn V và 01 điện thoại Nokia màu xám đen, số seri 354862049885226, có gắn sim số 0972358751 của Lê Quốc C.

- Trả lại cho Lê Quốc C số tiền 70.000 đồng.

(Các tài sản được xử lý theo phiếu nhập kho số NKTV33 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

(Số tiền 500.000 đồng sung quỹ nhà nước và 70.000 đồng trả lại cho Lê Quốc C được xử lý theo biên lai thu tiền số 0005367 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Văn Tuấn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Dương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã A (B, Bến Tre) ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

